



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 05

Ngày 15 tháng 01 năm 2012

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

09-12-2011	Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012.	02
18-12-2011	Quyết định số 81/2011/QĐ-UBND ban hành mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	33

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

28-12-2011	Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận Bình Tân.	35
30-12-2011	Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2012.	39

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

15-12-2011      Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch kê khai,      60  
minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức.

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2011/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2011*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012.

Căn cứ Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Khoá VIII, tại kỳ họp thứ 3 về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2012;

Xét Tờ trình số 15452/STC-NS ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Giám đốc Sở Tài chính về giao dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2012,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao cho cơ quan thu, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân

các quận - huyện chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định này, như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 227.200 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước phần nội địa:

+ Chỉ tiêu pháp lệnh: 123.300 tỷ đồng

+ Chỉ tiêu phân đầu: tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh.

- Thu từ dầu thô: 25.000 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 78.900 tỷ đồng.

1.2. Thu quản lý qua ngân sách nhà nước: 6.481,658 tỷ đồng, bao gồm:

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.000 tỷ đồng.

- Thu từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: 100 tỷ đồng.

- Thu học phí, viện phí và các khoản khác: 5.381,658 tỷ đồng.

1.3. Tổng chi ngân sách địa phương: 42.809,870 tỷ đồng.

Trong đó: chi thường xuyên 23.800 tỷ đồng.

1.4. Số bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận - huyện.

*(Các phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Sau khi nhận được chỉ tiêu về dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012 theo Quyết định này:

2.1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I khi tiến hành phân bổ và giao dự toán chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phải khớp đúng dự toán được Ủy ban nhân dân thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2.2. Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ ngân sách cấp quận - huyện; giao dự toán thu - chi ngân sách cho các cơ quan đơn vị cùng cấp và dự toán thu - chi ngân sách cho cấp dưới trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ thu - chi ngân sách được giao, trước ngày 20 tháng 12 năm 2011. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính kết quả quyết định và giao dự toán ngân sách năm 2012 cho các đơn vị trực thuộc chậm nhất là 05 ngày sau khi quyết định phân bổ dự toán.

2.3. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp xã, thị trấn; Ủy ban nhân dân phường căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân quận về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2012 để phân bổ ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

2.4. Các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I, các cấp chính quyền quận - huyện, phường - xã - thị trấn phải thực hiện công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách theo đúng các nguyên tắc, nội dung do Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước quy định; đảm bảo đến ngày 01 tháng 01 năm 2012, đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch nhận được dự toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách.

Trong trường hợp sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 đơn vị dự toán cấp I phân bổ chưa hết dự toán được giao, cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hoặc bổ sung dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ. Các nhiệm vụ mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán chưa xác định rõ đơn vị thực hiện được phân bổ chậm, song đơn vị dự toán cấp I phải báo cáo và được cơ quan tài chính cùng cấp chấp nhận cho phân bổ chậm, thời gian chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2012.

2.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)

Đơn vị: triệu đồng

Phần thu	Thực hiện năm 2010	Dự toán năm 2011	Ước thực hiện năm 2011	Dự toán năm 2012	So sánh				Phần chi	Thực hiện năm 2010	Dự toán năm 2011	Ước thực hiện năm 2011	Dự toán năm 2012	So sánh			
					3/1	3/2	4/2	4/3						3/1	3/2	4/2	4/3
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>3/1</i>	<i>3/2</i>	<i>4/2</i>	<i>4/3</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>3/1</i>	<i>3/2</i>	<i>4/2</i>	<i>4/3</i>
<b>I. Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>172.057.270</b>	<b>177.969.612</b>	<b>197.967.330</b>	<b>233.681.658</b>	<b>115,06</b>	<b>111,24</b>	<b>131,30</b>	<b>118,04</b>	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>50.057.104</b>	<b>35.797.370</b>	<b>46.638.173</b>	<b>42.809.870</b>	<b>93,17</b>	<b>130,28</b>	<b>119,59</b>	<b>91,79</b>
<b>Tổng thu NSNN không kể GTGC</b>	<b>165.426.777</b>	<b>172.706.000</b>	<b>192.566.000</b>	<b>227.200.000</b>	<b>116,41</b>	<b>111,50</b>	<b>131,55</b>	<b>117,99</b>	<b>Tổng chi NSDP không kể GTGC</b>	<b>45.031.723</b>	<b>31.433.758</b>	<b>42.710.922</b>	<b>37.428.212</b>	<b>94,85</b>	<b>135,88</b>	<b>119,07</b>	<b>87,63</b>
1. Thu nội địa	87.446.430	98.996.000	104.756.000	123.300.000	119,79	105,82	124,55	117,70	<b>I. Chi ngân sách cân đối địa phương</b>	<b>39.106.988</b>	<b>30.424.468</b>	<b>42.710.922</b>	<b>36.053.647</b>	<b>109,22</b>	<b>140,38</b>	<b>118,50</b>	<b>84,41</b>
2. Thu từ dầu thô	17.316.753	11.400.000	25.500.000	25.000.000	147,26	223,68	219,30	98,04	<i>1. Chi đầu tư phát triển</i>	<i>22.987.649</i>	<i>11.300.028</i>	<i>23.048.940</i>	<i>11.400.000</i>	100,27	203,97	100,88	49,46
3. Thu từ xuất nhập khẩu	60.476.178	62.310.000	62.310.000	78.900.000	103,03	100,00	126,62	126,62	Trong đó chi trả vốn và lãi vay	1.639.002	3.348.940	3.348.940	1.161.842	204,33	100,00	34,69	34,69
<b>II. Thu ngân sách địa phương</b>	<b>58.830.635</b>	<b>35.797.370</b>	<b>62.779.080</b>	<b>42.809.870</b>	<b>106,71</b>	<b>175,37</b>	<b>119,59</b>	<b>68,19</b>	<b>2. Chi thường xuyên</b>	<b>16.054.339</b>	<b>18.750.000</b>	<b>19.596.982</b>	<b>23.800.000</b>	122,07	104,52	126,93	121,45
<i>1. Thu NS địa phương hưởng theo phân cấp</i>	<i>32.023.282</i>	<i>29.524.468</i>	<i>36.068.270</i>	<i>34.953.647</i>	<i>112,63</i>	<i>122,16</i>	<i>118,39</i>	<i>96,91</i>	Trong đó dự phòng ngân sách	0	1.000.000		938.235			93,82	
- Các khoản NSDP hưởng 100%	13.463.571	9.918.200	16.101.372	10.209.350	119,59	162,34	102,94	63,41	<b>3. Nguồn kinh phí chi tăng lương</b>	<b>0</b>	<b>309.440</b>	<b>0</b>	<b>842.247</b>			<b>272,18</b>	
- Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ (%)	18.559.711	19.606.268	19.966.898	24.744.297	107,58	101,84	126,21	123,93	<b>4 Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>65.000</b>	<b>65.000</b>	<b>65.000</b>	<b>11.400</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>17,54</b>	<b>17,54</b>

<b>2. Bổ sung từ NSTW</b>	<b>3.887.155</b>	<b>1.009.290</b>	<b>1.800.000</b>	<b>1.374.565</b>	46,31	178,34	136,19	76,36	<b>II. Chuyển nguồn kinh phí thường xuyên sang năm sau</b>	<b>4.611.434</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>				
<b>3. Thu tiền huy động đầu tư theo khoản 3 điều 8 Luật NSNN</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					<b>III. Chi từ nguồn bổ sung của NSTW</b>	<b>1.313.301</b>	<b>1.009.290</b>	<b>1.800.000</b>	<b>1.374.565</b>	137,06	178,34	136,19	76,36
<b>4. Thu kết dư</b>	<b>6.871.318</b>	<b>0</b>	<b>8.773.532</b>	<b>0</b>	127,68				<b>IV. Các khoản ghi thu ghi chi</b>	<b>5.025.381</b>	<b>4.363.612</b>	<b>3.927.251</b>	<b>5.381.658</b>	78,15	90,00	123,33	137,03
<b>5. Thu viện trợ</b>	<b>187.416</b>	<b>0</b>	<b>170.000</b>	<b>0</b>	90,71												
<b>6. Thu chuyển nguồn NS năm trước</b>	<b>7.230.971</b>	<b>0</b>	<b>10.565.948</b>	<b>0</b>	146,12												
<b>7. Các khoản ghi thu ghi chi</b>	<b>6.630.493</b>	<b>5.263.612</b>	<b>5.401.330</b>	<b>6.481.658</b>	81,46	102,62	123,14	120,00									

(\*) Về ước thực hiện năm 2011: chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương được tổng hợp vào các nội dung chi đầu tư và chi thường xuyên.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đơn vị: Triệu đồng*

NỘI DUNG	TH 2010	NĂM 2011		DỰ TOÁN 2012	So sánh			
		DỰ TOÁN	ƯTH		UTH/ DT2011	UTH/ CK	DT2012/ DT2011	DT2012/ UTH2011
1	2	3	4	5	4/3	4/2	5/3	5/4
<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>172.057.270</b>	<b>177.969.612</b>	<b>197.967.330</b>	<b>233.681.658</b>	<b>111,24</b>	<b>115,06</b>	<b>131,30</b>	<b>118,04</b>
<b>A. Tổng các khoản thu cân đối NSNN</b>	<b>165.426.777</b>	<b>172.706.000</b>	<b>192.566.000</b>	<b>227.200.000</b>	<b>111,50</b>	<b>116,41</b>	<b>131,55</b>	<b>117,99</b>
<b>Tổng thu cân đối NSNN trừ dầu thô</b>	<b>148.110.024</b>	<b>161.306.000</b>	<b>167.066.000</b>	<b>202.200.000</b>	<b>103,57</b>	<b>112,80</b>	<b>125,35</b>	<b>121,03</b>
<b>I. Thu nội địa</b>	<b>87.446.430</b>	<b>98.996.000</b>	<b>104.756.000</b>	<b>123.300.000</b>	<b>105,82</b>	<b>119,79</b>	<b>124,55</b>	<b>117,70</b>
<b>I. Thu từ khu vực kinh tế</b>	<b>61.624.443</b>	<b>74.890.000</b>	<b>71.829.000</b>	<b>91.500.000</b>	<b>95,91</b>	<b>116,56</b>	<b>122,18</b>	<b>127,39</b>
<b>1.1/ Thu từ các DNNN do TW quản lý</b>	<b>10.674.609</b>	<b>11.710.000</b>	<b>14.000.000</b>	<b>15.300.000</b>	119,56	131,15	130,66	109,29
Thuế GTGT	4.174.985	4.143.000	6.160.000	6.760.900	148,68	147,55	163,19	109,75
Thuế TNDN	2.524.629	2.785.000	3.772.000	4.170.000	135,44	149,41	149,73	110,55
<i>Trong đó: hạch toán toàn ngành</i>	56.427	110.000	110.000	200.000	100,00	194,94	181,82	181,82
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	3.936.669	4.770.000	3.999.600	4.254.000	83,85	101,60	89,18	106,36
Thuế môn bài	2.304	2.200	2.350	2.350	106,82	102,00	106,82	100,00
Thuế tài nguyên	823	600	6.050	7.000				
Thu sử dụng vốn	90	0	0	0				
Thu hồi vốn và thu khác	35.109	9.200	60.000	105.750	652,17	170,90	1.149,46	176,25
<b>1.2/ Thu từ các DNNN địa phương quản lý</b>	<b>11.034.576</b>	<b>14.100.000</b>	<b>9.300.000</b>	<b>11.500.000</b>	65,96	84,28	81,56	123,66
Thuế GTGT	3.631.620	5.229.600	2.875.000	3.970.000	54,98	79,17	75,91	138,09
Thuế TNDN	4.470.383	5.939.000	3.684.000	4.622.000	62,03	82,41	77,82	125,46
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	2.591.468	2.827.000	2.619.000	2.866.000	92,64	101,06	101,38	109,43
Thuế môn bài	5.157	3.400	3.730	3.750	109,71	72,33	110,29	100,54
Thu sử dụng vốn	29.436	0	0	0				
Thuế tài nguyên	4.358	1.000	15.100	17.500				
Thu hồi vốn và thu khác (051.04)	302.154	100.000	103.170	20.750	103,17	34,14	20,75	20,11
<b>1.3/ Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài</b>	<b>17.562.220</b>	<b>22.200.000</b>	<b>23.000.000</b>	<b>31.000.000</b>	103,60	130,96	139,64	134,78
Thuế GTGT	5.396.902	6.309.000	7.212.000	9.500.000	114,31	133,63	150,58	131,72
Thuế TNDN	7.708.517	10.458.000	10.561.000	14.350.000	100,98	137,00	137,22	135,88
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	3.813.422	4.576.000	4.365.000	5.431.000	95,39	114,46	118,68	124,42
Thu từ khí thiên nhiên	547.777	800.000	794.000	1.643.000	99,25	144,95	205,38	206,93
Thuế môn bài	5.958	6.000	7.050	7.500	117,50	118,33	125,00	106,38
Thuế tài nguyên	800	500	2.100	2.500	420,00	262,50	500,00	119,05
Tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển	0	500	7.100	8.000				
Các khoản thu khác	88.844	50.000	51.750	58.000	103,50	58,25	116,00	112,08
<b>1.4/ Thu từ khu vực CTN, DVN QDoanh</b>	<b>22.353.038</b>	<b>26.880.000</b>	<b>25.529.000</b>	<b>33.700.000</b>	94,97	114,21	125,37	132,01



Thuế GTGT	11.228.174	16.456.000	13.102.000	15.887.000	79,62	116,69	96,54	121,26
Thuế TNDN	9.996.651	9.341.000	11.243.000	16.963.000	120,36	112,47	181,60	150,88
Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	432.962	500.000	400.000	450.000	80,00	92,39	90,00	112,50
Thuế môn bài	304.152	282.000	332.000	348.000	117,73	109,16	123,40	104,82
Thuế tài nguyên	957	1.000	1.500	1.500				
Thu khác ngoài quốc doanh	390.142	300.000	450.500	50.500	150,17	115,47	16,83	11,21
<b>2. Thu từ hoạt động khác</b>	<b>25.821.987</b>	<b>24.106.000</b>	<b>32.927.000</b>	<b>31.800.000</b>	<b>136,59</b>	<b>127,52</b>	<b>131,92</b>	<b>96,58</b>
2.1 Thuế nhà đất	132.050	140.000	159.500	204.000	113,93	120,79	145,71	127,90
2.2 Thuế nông nghiệp	1.025	0	1.500	0				
2.3 Thuế thu nhập cá nhân	10.215.096	11.700.000	15.020.000	18.500.000	128,38	147,04	158,12	123,17
2.4 Thuế bảo vệ môi trường	2.249.985	2.400.000	1.800.000	2.160.000	75,00	80,00	90,00	120,00
2.5 Thu phí, lệ phí	1.332.323	1.400.000	1.350.000	1.500.000	96,43	101,33	107,14	111,11
2.6 Thu khác ngân sách (kể cả thu tại xã)	1.687.562	1.136.000	1.036.000	736.000	91,20	61,39	64,79	71,04
2.7 Thu tiền sử dụng đất	6.280.248	3.500.000	8.600.000	4.500.000	245,71	136,94	128,57	52,33
2.8 Thuế chuyển quyền sử dụng đất	5.984	0	0	0				
2.9 Thu tiền bán nhà ở thuộc SHNN	103.222	30.000	200.000	100.000	666,67	193,76	333,33	50,00
2.10 Lệ phí trước bạ	2.912.954	2.900.000	3.200.000	3.200.000	110,34	109,85	110,34	100,00
2.11 Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	901.538	900.000	1.560.000	900.000	173,33	173,04	100,00	57,69
<b>II. Thuế XK, thuế NK, thuế TTĐB, thuế VAT hàng NK do Hải quan thu</b>	<b>60.476.178</b>	<b>62.310.000</b>	<b>62.310.000</b>	<b>78.900.000</b>	<b>100,00</b>	<b>103,03</b>	<b>126,62</b>	<b>126,62</b>
+ Thuế XK, NK, TTĐB	22.449.250	26.600.000	20.000.000	22.400.000	75,19	89,09	84,21	112,00
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu	38.026.696	35.710.000	42.310.000	56.500.000	118,48	111,26	158,22	133,54
<b>III. Thu từ dầu thô</b>	<b>17.316.753</b>	<b>11.400.000</b>	<b>25.500.000</b>	<b>25.000.000</b>	<b>223,68</b>	<b>147,26</b>	<b>219,30</b>	<b>98,04</b>
<b>B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách</b>	<b>6.630.493</b>	<b>5.263.612</b>	<b>5.401.330</b>	<b>6.481.658</b>	102,62	81,46	123,14	120,00
- Thu từ sổ xố kiến thiết	1.252.149	800.000	1.354.079	1.000.000	169,26	108,14	125,00	73,85
- Thu từ bảo vệ môi trường từ phí nước thải	352.963	100.000	120.000	100.000	120,00	34,00	100,00	83,33
- Ghi thu ghi chi khác	5.025.381	4.363.612	3.927.251	5.381.658	90,00	78,15	123,33	137,03
<b>Tổng thu ngân sách địa phương</b>	<b>58.830.635</b>	<b>35.797.370</b>	<b>62.779.080</b>	<b>42.809.870</b>	<b>175,37</b>	<b>106,71</b>	<b>119,59</b>	<b>68,19</b>
<b>A. Các khoản thu cân đối NSDP</b>	<b>52.200.142</b>	<b>30.533.758</b>	<b>57.377.750</b>	<b>36.328.212</b>	<b>187,92</b>	<b>109,92</b>	<b>118,98</b>	<b>63,31</b>
- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	32.023.282	29.524.468	36.068.270	34.953.647	122,16	112,63	118,39	96,91
+ Các khoản thu 100%	13.463.571	9.918.200	16.101.372	10.209.350	162,34	119,59	102,94	63,41
+ Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	18.559.711	19.606.268	19.966.898	24.744.297	101,84	107,58	126,21	123,93
- Thu bổ sung từ NSTW	3.887.155	1.009.290	1.800.000	1.374.565	178,34	46,31	136,19	76,36
- Thu kết dư	6.871.318		8.773.532			127,68		
- Thu tiền huy động đầu tư theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN								
- Vay Kho bạc Nhà nước, vay khác	2.000.000		0					
- Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	6.075		920					
- Thu chuyển nguồn NS năm trước	7.230.971		10.565.948			146,12		
- Thu viện trợ	187.416		170.000					

<b>B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách</b>	<b>6.630.493</b>	<b>5.263.612</b>	<b>5.401.330</b>	<b>6.481.658</b>	102,62	<b>81,46</b>	123,14	<b>120,00</b>
- Thu từ xổ số kiến thiết	1.252.149	800.000	1.354.079	1.000.000	169,26	108,14	125,00	73,85
- Thu từ bảo vệ môi trường từ phí nước thải	352.963	100.000	120.000	100.000	120,00	34,00	100,00	83,33
- Ghi thu ghi chi khác	5.025.381	4.363.612	3.927.251	5.381.658	90,00	78,15	123,33	137,03

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: CÔNG TY TNHH 1 TV XỔ SỐ KIẾN THIẾT THÀNH PHỐ****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đvt: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2012</b>
<b>Tổng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết</b>	<b>1.000.000</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: CỤC THUẾ THÀNH PHỐ****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đvt: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2012</b>	
	<b>Chỉ tiêu pháp lệnh</b>	<b>Chỉ tiêu phấn đấu</b>
<b>Tổng số</b>	<b>148.300.000 (*)</b>	
1. Thu ngân sách nhà nước phần nội địa	123.300.000	Tăng tối thiểu 5% so chỉ tiêu pháp lệnh
2. Thu từ dầu thô	25.000.000	

(\*) Cục Thuế có trách nhiệm phân bổ các chỉ tiêu trên cho các đơn vị trực thuộc.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH****Đơn vị: CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đvt: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>DỰ TOÁN THU NĂM 2012</b>
<b>Tổng số</b>	<b>78.900.000</b>
1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	22.400.000
2. Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu	56.500.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2012***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đơn vị: Triệu đồng*

NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	TH 2010	DT 2011	UTH 2011	So sánh		DT 2012	So sánh	
				So DT2011	So cùng kỳ		So DT2011	So UTH2011
	1	2	3	3/2	3/1	4	4/2	4/3
<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>50.057.104</b>	<b>35.797.370</b>	<b>46.638.173</b>	<b>130,28</b>	<b>93,17</b>	<b>42.809.870</b>	<b>119,59</b>	<b>91,79</b>
<b>Tổng chi trừ ghi thu ghi chi</b>	<b>45.031.723</b>	<b>31.433.758</b>	<b>42.710.922</b>	<b>135,88</b>	<b>94,85</b>	<b>37.428.212</b>	<b>119,07</b>	<b>87,63</b>
<b>A. Chi cân đối ngân sách</b>	<b>39.106.988</b>	<b>30.424.468</b>	<b>42.710.922</b>	<b>140,38</b>	<b>109,22</b>	<b>36.053.647</b>	<b>118,50</b>	<b>84,41</b>
<b>I/ Chi Đầu tư phát triển</b>	<b>22.987.649</b>	<b>11.300.028</b>	<b>23.048.940</b>	<b>203,97</b>	<b>100,27</b>	<b>11.400.000</b>	<b>100,88</b>	<b>49,46</b>
- Chi trả vốn và lãi vay	1.639.002	3.348.940	3.348.940	100,00	204,33	1.161.842	34,69	34,69
- Chi đầu tư phát triển	21.348.647	7.951.088	19.700.000	247,76	92,28	10.238.158	128,76	51,97
<b>II/ Chi Thường xuyên:</b>	<b>16.054.339</b>	<b>18.750.000</b>	<b>19.596.982</b>	<b>104,52</b>	<b>122,07</b>	<b>23.800.000</b>	<b>126,93</b>	<b>121,45</b>
1. Chi trợ giá:	851.129	835.000	1.268.869	151,96	149,08	1.500.000	179,64	118,22
2. Chi sự nghiệp kinh tế	2.164.490	2.690.033	3.310.709	123,07	152,96	3.836.342	142,61	115,88
- Sự nghiệp Nông lâm thủy lợi	145.140	208.987	173.251	82,90	119,37	242.108	115,85	139,74
- Duy tu giao thông	1.319.112	1.479.741	1.964.667	132,77	148,94	2.272.803	153,59	115,68
- Sự nghiệp Kiến thiết thị chính	420.509	460.324	659.107	143,18	156,74	717.828	155,94	108,91
- Sự nghiệp kinh tế khác	279.729	540.981	513.684	94,95	183,64	603.603	111,58	117,50
3. Sự nghiệp môi trường	1.495.282	1.654.627	1.768.179	106,86	118,25	2.291.616	138,50	129,60
4. Sự nghiệp nghiên cứu khoa học	182.196	225.804	228.874	101,36	125,62	272.399	120,64	119,02
5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	4.328.839	4.974.902	5.374.007	108,02	124,14	6.440.942	129,47	119,85
- Sự nghiệp giáo dục	3.646.082	4.098.792	4.494.244	109,65	123,26	5.435.078	132,60	120,93
- Sự nghiệp đào tạo	682.757	876.110	879.763	100,42	128,85	1.005.864	114,81	114,33
6. Sự nghiệp y tế	2.067.645	2.161.435	2.159.871	99,93	104,46	2.519.100	116,55	116,63
7- Sự nghiệp văn hóa thông tin	332.355	288.389	303.343	105,19	91,27	299.474	103,84	98,72

8- Sự nghiệp Truyền thanh	26.919	26.468	28.816	108,87	107,05	26.737	101,02	92,79
9- Sự nghiệp Thể dục thể thao	169.091	171.377	172.178	100,47	101,83	202.534	118,18	117,63
10. Chi đảm bảo xã hội	697.018	986.258	1.027.895	104,22	147,47	1.130.724	114,65	110,00
11. Chi quản lý hành chính	2.484.792	2.717.313	2.737.658	100,75	110,18	3.259.181	119,94	119,05
- Chi Quản lý nhà nước	1.719.041	1.940.651	1.892.553	97,52	110,09	2.308.450	118,95	121,98
- Chi bổ sung hoạt động Đảng	400.795	472.369	514.798	108,98	128,44	573.092	121,32	111,32
- Chi hoạt động đoàn thể	364.956	304.293	330.307	108,55	90,51	377.639	124,10	114,33
12. Chi Khác	1.254.583	1.018.394	1.216.583	119,46	96,97	1.082.716	106,32	89,00
- An ninh quốc phòng	455.229	537.006	512.361	95,41	112,55	685.662	127,68	133,82
- Chi Khác	799.354	481.388	704.222	146,29	88,10	397.054	82,48	56,38
13. Chi từ dự bị phí		1.000.000				938.235	93,82	
<b>III/ Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương</b>		<b>309.440</b>				<b>842.247</b>	<b>272,18</b>	
<b>IV/ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>65.000</b>	<b>65.000</b>	<b>65.000</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>11.400</b>	<b>17,54</b>	<b>17,54</b>
<b>B. Chuyển nguồn kinh phí thường xuyên sang năm sau</b>	<b>4.611.434</b>							
<b>C. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW (*)</b>	<b>1.313.301</b>	<b>1.009.290</b>	<b>1.800.000</b>	<b>178,34</b>	<b>137,06</b>	<b>1.374.565</b>	<b>136,19</b>	<b>76,36</b>
<b>D- Ghi thu ghi chi</b>	<b>5.025.381</b>	<b>4.363.612</b>	<b>3.927.251</b>	<b>90,00</b>	<b>78,15</b>	<b>5.381.658</b>		<b>137,03</b>
<b>E- Bổ sung ngân sách cấp dưới (không cộng tổng số)</b>	<b>6.962.828</b>	<b>3.773.000</b>	<b>5.799.712</b>	<b>153,72</b>	<b>83,30</b>	<b>5.535.766</b>	<b>146,72</b>	<b>95,45</b>

(\*) Về ước thực hiện năm 2011: chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương được tổng hợp vào các nội dung chi đầu tư và chi thường xuyên.

(\*\*) Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012:

- Ngân sách thành phố: 825.983 triệu đồng.
- Ngân sách quận, huyện: 16.264 triệu đồng.

**DỰ TOÁN CHI TỪ NGÂN SÁCH NĂM 2012  
CHO CÁC ĐƠN VỊ DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2011	Dự toán năm 2012	Ghi chú
1	2	3	4	5
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>9.237.059</b>	<b>12.158.000</b>	
<b>1</b>	<b>Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội &amp; Hội đồng nhân dân thành phố</b>	<b>5.461</b>	<b>7.069</b>	
<b>2</b>	<b>Văn phòng Tiếp công dân thành phố</b>	<b>3.050</b>	<b>3.263</b>	Dự phòng 200 triệu đồng
<b>3</b>	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố</b>	<b>41.923</b>	<b>47.007</b>	
	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	37.424	42.116	Dự phòng 500 triệu đồng
	Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng	1.949	2.132	Dự phòng 100 triệu đồng
	Trung tâm Tin học thành phố	1.125	1.295	
	Trung tâm Công báo thành phố	1.425	1.464	
<b>4</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>190.295</b>	<b>253.260</b>	
	Trung tâm Khuyến nông	21.273	23.458	Dự phòng 1.364 triệu đồng
	Chi Cục Bảo vệ thực vật	13.265	14.844	Dự phòng 1.200 triệu đồng
	Trung tâm Công nghệ sinh học	22.745	19.068	Dự phòng 2.537 triệu đồng
	Trung tâm Tư vấn & Hỗ trợ chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	7.107	10.919	Dự phòng 1.962 triệu đồng
	Trung tâm quản lý & Kiểm định giống cây trồng Vật nuôi	6.853	10.774	Dự phòng 180 triệu đồng
	Chi Cục Thú y	37.031	59.191	-Dự phòng 43.366 triệu đồng -Mua 01 xe ô tô 2 cầu: 1.040 triệu đồng; 3 xe chuyên dùng 2.106 triệu đồng (từ nguồn thu phí, lệ phí và thu phạt nộp ngân sách)



	Chi Cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão	5.024	6.301	Dự phòng 1.120 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô 02 cầu: 1.040 triệu đồng
	Chi Cục Lâm nghiệp	18.006	34.160	Dự phòng 1.800 triệu đồng
	Chi Cục Phát triển nông thôn	7.869	11.757	Dự phòng 1.150 triệu đồng
	Kinh phí chương trình mục tiêu nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000	3.992	
	Ban Quản lý Trung tâm thủy sản thành phố	1.767	1.864	Dự phòng 174 triệu đồng
	Chi cục Quản lý chất lượng & bảo vệ nguồn lợi thủy sản	7.072	7.400	Dự phòng 1.000 triệu đồng
	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10.944	12.406	Dự phòng 1.640 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô 02 cầu: 1.040 triệu đồng
	Chi Cục Kiểm lâm	10.814	15.247	Dự phòng 2.490 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô 2 cầu: 1.040 triệu đồng và 1 xe chuyên dùng 800 triệu đồng
	Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp	5.525	6.074	
	Kinh phí bù hụt thu thủy lợi phí	12.000	15.805	
<b>5</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>24.360</b>	<b>28.724</b>	
	Kinh phí xúc tiến đầu tư	5.000	5.000	Dự phòng 2.000 triệu đồng
	Trung tâm Tư vấn đấu thầu và Hỗ trợ đầu tư	900	1.250	Dự phòng 320 triệu đồng
	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư	18.460	22.474	Dự phòng 2.620 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
<b>6</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>13.378</b>	<b>19.482</b>	
	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	2.900	3.509	Dự phòng 572 triệu đồng
	Văn phòng Sở Tư pháp	10.478	15.973	Dự phòng 920 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
<b>7</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>81.044</b>	<b>99.897</b>	
	Kinh phí xúc tiến thương mại	9.000	10.000	
	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp thành phố	929	1.727	Dự phòng 51 triệu đồng

	Văn phòng Sở Công Thương	16.115	22.136	Dự phòng 1.900 triệu đồng
	Chi cục Quản lý thị trường	48.260	58.160	
	Trường Trung học công nghiệp	6.740	7.874	
<b>8</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>155.338</b>	<b>188.230</b>	
	Trung tâm thông tin khoa học công nghệ	4.774	6.386	Dự phòng 163 triệu đồng
	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	2.944	7.919	Dự phòng 1.110 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	0	6.888	Dự phòng mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới (NEPTECH)	3.850	4.056	Dự phòng 300 triệu đồng
	Trung tâm ứng dụng hệ thống thông tin địa lý	2.830	2.865	Dự phòng 340 triệu đồng
	Viện Khoa học công nghệ tính toán	12.720	11.951	Dự phòng 4.252 triệu đồng
	Kinh phí nghiên cứu khoa học	119.445	139.336	Dự phòng 6.906 triệu đồng
	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	8.775	8.829	Dự phòng 200 triệu đồng
<b>9</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>24.795</b>	<b>28.386</b>	
	Văn phòng Sở	20.515	24.106	Dự phòng 867 triệu đồng
	Kinh phí Ban chỉ đạo, Hội đồng.	4.280	4.280	
	- Ban chỉ đạo 09	1.800	1.800	
	- Mạng lưới báo giá và Tổ công tác liên ngành về giá	480	480	
	- Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất	1.000	1.000	
	- Tổ chuyên trách thẩm định giá nhà xưởng	1.000	1.000	
<b>10</b>	<b>Chi Cục Tài chính doanh nghiệp</b>	<b>3.794</b>	<b>4.577</b>	Dự phòng 280 triệu đồng
<b>11</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>34.204</b>	<b>39.377</b>	
	Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng	4.047	3.973	Dự phòng 1.057 triệu đồng
	Văn phòng Sở Xây dựng	23.087	28.313	Dự phòng 400 triệu đồng
	Trường Trung cấp Xây dựng	7.070	7.091	

<b>12</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>1.948.840</b>	<b>3.369.471</b>	
	Khu quản lý giao thông đô thị số 1	10.671	10.907	
	Khu quản lý giao thông đô thị số 2	4.001	5.283	
	Khu quản lý giao thông đô thị số 3	3.879	4.667	
	Khu quản lý giao thông đô thị số 4	3.857	5.097	
	Trung tâm quản lý đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn	40.613	50.586	Dự phòng 11.215 triệu đồng; trong đó mua 01 xe chuyên dùng: 890 triệu đồng
	Khu quản lý đường thủy nội địa	11.153	16.406	
	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	866	1.097	
	Cảng vụ đường thủy nội địa	6.810	7.815	
	Trung tâm Quản lý điều hành Vận tải hành khách công cộng	6.808	7.559	
	Ban Quản lý các bến xe vận tải hành khách	6.126	6.702	
	Ban Quản lý đầu tư dự án nạo vét luồng Soài Rạp	0	3.600	Dự phòng 1.020 triệu đồng
	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	17.139	20.449	
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	14.800	18.816	
	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải	17.608	30.305	Dự phòng 3.000 triệu đồng
	Kinh phí duy tu giao thông			
	- Duy tu cầu	112.375	160.694	
	- Duy tu đường	376.530	485.329	
	- Duy tu đường sông	21.400	29.960	
	- Duy tu hệ thống chiếu sáng	230.991	563.884	
	Kinh phí kiến thiết thị chính			
	- Chăm sóc công viên cây xanh	187.290	383.063	
	- Thảo Cầm Viên	40.923	57.252	
	Kinh phí trợ giá xe buýt	835.000	1.500.000	
<b>13</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>1.166.659</b>	<b>1.460.728</b>	
	Văn phòng Sở giáo dục và đào tạo	24.287	28.088	Dự phòng 11.112 triệu đồng

	Sự nghiệp giáo dục	817.582	1.072.866	Dự phòng 7.200 triệu đồng
	Sự nghiệp đào tạo	324.790	359.774	
<b>14</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>1.263.727</b>	<b>1.461.791</b>	
	Văn phòng Sở Y tế	15.246	22.106	Dự phòng 5.300 triệu đồng
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	3.720	9.785	Dự phòng 1.395 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Chi Cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	4.239	4.876	Dự phòng 179 triệu đồng
	Sự nghiệp Y tế	1.240.522	1.425.024	Dự phòng 6.720 triệu đồng; trong đó 01 xe ô tô công tác 720 triệu đồng; 04 xe cứu thương 6.000 triệu đồng
<b>15</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	<b>793.565</b>	<b>923.092</b>	
	Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá thành phố	3.425	3.976	
	Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	22.020	26.284	Dự phòng mua 01 xe ô tô 720 triệu đồng
	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	3.520	5.382	Dự phòng 200 triệu đồng
	Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động	3.290	3.246	Dự phòng 60 triệu đồng
	Trường Cao đẳng nghề thành phố	14.685	26.293	
	Trung tâm giáo dục thường xuyên Gia đình	5.246	6.988	Dự phòng 100 triệu đồng
	Trường Nghiệp vụ nhà hàng	3.662	4.151	
	Hoạt động chính sách người có công	11.854	11.654	Dự phòng 86 triệu đồng
	Hoạt động Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	600	300	Dự phòng 84 triệu đồng
	Hoạt động xã hội khác	286.921	361.145	
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho người nghèo	205.771	233.959	
	Kinh phí mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	205.771	233.959	
	Trung tâm Công tác xã hội trẻ em	1.800	2.155	

	Dự phòng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	25.000	3.600	Dự phòng 3.600 triệu đồng
<b>16</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>469.328</b>	<b>526.632</b>	
	Kinh phí Xúc tiến du lịch	7.000	11.000	
	Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	21.480	23.958	
	Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	1.000	753	
	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật	5.660	6.538	
	Trường Nghiệp vụ thể dục thể thao	91.052	102.471	
	Trường Trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao	2.090	2.956	Dự phòng 100 triệu đồng
	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực Văn hóa nghệ thuật	5.000	5.000	
	Sự nghiệp Nghệ thuật	44.073	52.565	Dự phòng 11.280 triệu đồng
	Trung tâm Thông tin triển lãm	8.378	6.841	
	Thư viện Khoa học tổng hợp	8.334	10.767	Dự phòng 1.300 triệu đồng; trong đó mua 01 xe chuyên dùng: 1.000 triệu đồng
	Sự nghiệp Bảo tồn bảo tàng	45.301	49.156	Dự phòng 12.560 triệu đồng; trong đó mua 02 xe chuyên dùng: 2.000 triệu đồng
	Sự nghiệp Thể dục thể thao	135.079	164.359	
	Hoạt động Văn hóa khác	94.881	90.268	Dự phòng 10.000 triệu đồng
<b>17</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>1.290.800</b>	<b>1.601.319</b>	
	Chi Cục Bảo vệ môi trường	21.721	24.315	Dự phòng 150 triệu đồng
	Ban quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố	8.500	9.466	
	Sự nghiệp môi trường	12.152	16.545	Dự phòng 2.300 triệu đồng
	Kinh phí Quản lý đất đai	89.705	72.179	Dự phòng 660 triệu đồng
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	11.375	11.637	Dự phòng 715 triệu đồng
	Trung tâm Phát triển quỹ đất	6.350	6.939	
	Quỹ tái chế chất thải thành phố	2.900	2.381	Dự phòng 1.200 triệu đồng

	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	19.522	22.807	Dự phòng 1.220 triệu đồng. Trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Dịch vụ vệ sinh môi trường	1.118.575	1.435.050	
<b>18</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>49.678</b>	<b>51.032</b>	
	Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông	40.000	40.000	
	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	8.336	9.933	Dự phòng 576 triệu đồng
	Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông	1.342	1.099	
<b>19</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>87.554</b>	<b>101.209</b>	
	Văn phòng Sở Nội vụ	18.266	16.814	Dự phòng 290 triệu đồng
	Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố	55.650	64.158	Dự phòng 100 triệu đồng
	Ban Tôn giáo - Dân tộc thành phố	3.643	4.778	Dự phòng 60 triệu đồng
	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	2.795	2.459	Dự phòng 250 triệu đồng
	Kinh phí đào tạo	7.200	13.000	
<b>20</b>	<b>Thanh tra Thành phố</b>	<b>19.291</b>	<b>20.256</b>	
<b>21</b>	<b>Sở Quy hoạch - Kiến trúc</b>	<b>17.710</b>	<b>21.185</b>	
	Trung tâm Thông tin quy hoạch	1.760	1.796	Dự phòng 700 triệu đồng
	Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc	1.545	2.167	Dự phòng 23 triệu đồng
	Văn phòng Sở Quy hoạch - Kiến trúc	14.405	17.222	Dự phòng 330 triệu đồng
<b>22</b>	<b>Đài Tiếng nói nhân dân</b>	<b>21.952</b>	<b>21.952</b>	
<b>23</b>	<b>Liên minh hợp tác xã</b>	<b>2.753</b>	<b>4.430</b>	Dự phòng 1.862 triệu đồng
<b>24</b>	<b>Thanh tra Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố</b>	<b>900</b>	<b>891</b>	Dự phòng 26 triệu đồng
<b>25</b>	<b>Thành ủy</b>	<b>372.127</b>	<b>433.497</b>	
	Văn phòng Thành ủy	289.127	341.997	
	Kinh phí đào tạo	22.000	30.500	
	Kinh phí đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ	61.000	61.000	Dự phòng 5.000 triệu đồng
<b>26</b>	<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>13.756</b>	<b>16.297</b>	Dự phòng mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
<b>27</b>	<b>Thành Đoàn</b>	<b>38.071</b>	<b>51.163</b>	

	Ký túc xá sinh viên Lào	1.289	1.571	
	Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên	665	1.930	
	Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân	1.346	2.245	
	Văn phòng Thành đoàn	14.192	23.337	
	Trường đoàn Lý Tự Trọng	2.850	5.676	Dự phòng 2.278 triệu đồng; trong đó mua 01 xe chuyên dùng: 1.000 triệu đồng
	Nhà Văn hóa Thanh niên	8.435	2.752	
	Nhà Thiếu nhi thành phố	3.708	4.844	
	Nhà Văn hóa sinh viên	2.663	3.577	Dự phòng mua 01 xe chuyên dùng: 1.000 triệu đồng
	Trung tâm công tác xã hội Thanh niên	918	1.558	
	Trung tâm phát triển khoa học công nghệ trẻ	582	1.248	
	Trung tâm sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu nhi	1.423	2.425	
<b>28</b>	<b>Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>7.499</b>	<b>10.031</b>	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh	7.099	9.631	
	Trung tâm giới thiệu việc làm	400	400	
<b>29</b>	<b>Hội Nông dân thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>6.234</b>	<b>6.721</b>	
	Trung tâm hỗ trợ nông dân	1.200	1.550	
	Hội Nông dân thành phố Hồ Chí Minh	5.034	5.171	
<b>30</b>	<b>Hội Cựu Chiến binh thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>3.384</b>	<b>4.997</b>	
<b>31</b>	<b>Hỗ trợ</b>	<b>27.854</b>	<b>28.361</b>	
	Viện Kiểm sát nhân dân	3.480	3.480	
	Tòa án nhân dân	3.504	3.504	
	Cục Thi hành án dân sự	2.440	2.440	
	Hội đồng xử lý vàng bạc	90	110	

	Cục Thống kê	3.960	4.647	
	Sở Ngoại vụ	7.150	7.150	
	Tổng Cty du lịch Sài Gòn (hỗ trợ kinh phí đường hoa Nguyễn Huệ)	5.000	5.000	
	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	2.230	2.030	
<b>32</b>	<b>Ban Quản lý đường sắt đô thị</b>	<b>920</b>	<b>587</b>	Dự phòng 167 triệu đồng
<b>33</b>	<b>Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>18.186</b>	<b>44.560</b>	
	Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	9.189	20.621	Dự phòng 1.900 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Trung tâm ươm tạo Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao	3.012	15.714	Dự phòng 4.256 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Kinh phí xúc tiến	400	400	
	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	5.585	7.825	Dự phòng 133 triệu đồng
<b>34</b>	<b>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>23.938</b>	<b>38.329</b>	
	Trung tâm nghiên cứu triển khai	8.202	10.104	Dự phòng 1.232 triệu đồng; trong đó mua 01 xe chuyên dùng: 1.100 triệu đồng
	Kinh phí xúc tiến	400	400	
	Vườn ươm doanh nghiệp Công nghệ cao	1.272	1.947	Dự phòng mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Trung tâm đào tạo	3.974	3.741	Dự phòng 745 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	10.090	22.137	Dự phòng 10.502 triệu đồng; trong đó mua 01 xe chuyên dùng: 1.100 triệu đồng
<b>35</b>	<b>Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	
	Kinh phí xúc tiến	400	400	



36	<b>Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố</b>	<b>3.658</b>	<b>4.618</b>	
	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố	3.258	4.218	Dự phòng 1.377 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
	Kinh phí xúc tiến	400	400	
37	<b>Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố</b>	<b>7.433</b>	<b>7.266</b>	
	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	7.033	6.866	Dự phòng 130 triệu đồng
	Kinh phí xúc tiến	400	400	
38	<b>Viện Nghiên cứu phát triển thành phố</b>	<b>19.299</b>	<b>19.459</b>	
	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	17.376	17.167	Dự phòng 1.200 triệu đồng
	Trung tâm WTO	1.923	2.292	Dự phòng 130 triệu đồng
39	<b>Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>19.122</b>	<b>23.269</b>	
	Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	4.122	4.269	
	Kinh phí xúc tiến	15.000	19.000	Dự phòng 4.000 triệu đồng
40	<b>Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước</b>	<b>398.362</b>	<b>516.379</b>	
	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	12.625	14.696	Dự phòng 1.880 triệu đồng
	Duy tu hệ thống thoát nước	385.737	501.683	
41	<b>Ban Chỉ đạo Nông nghiệp và nông thôn</b>	<b>918</b>	<b>1.086</b>	Dự phòng 18 triệu đồng
42	<b>Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố</b>	<b>4.146</b>	<b>4.577</b>	
43	<b>Ủy ban Phòng chống AIDS</b>	<b>1.400</b>	<b>6.140</b>	
44	<b>Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc</b>	<b>6.728</b>	<b>11.094</b>	Dự phòng 216 triệu đồng
45	<b>Ban đổi mới Quản lý doanh nghiệp</b>	<b>2.666</b>	<b>2.904</b>	Dự phòng 770 triệu đồng; trong đó mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
46	<b>Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh</b>	<b>47.000</b>	<b>62.878</b>	

<b>47</b>	<b>Công an Thành phố</b>	<b>36.000</b>	<b>35.150</b>	Dự phòng 2.000 triệu đồng
<b>48</b>	<b>Trung tâm điều khiển tín hiệu giao thông</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	
<b>49</b>	<b>Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy</b>	<b>15.866</b>	<b>27.780</b>	Dự phòng 6.360 triệu đồng
<b>50</b>	<b>Lực lượng Thanh niên xung phong</b>	<b>113.432</b>	<b>120.694</b>	
	Văn phòng Lực lượng Thanh niên xung phong	9.977	13.189	Dự phòng 1.596 triệu đồng
	Hoạt động xã hội khác	81.635	80.946	
	Trung tâm giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	4.715	4.786	Dự phòng 100 triệu đồng
	Dự phòng cho Lực lượng Thanh niên xung phong	5.000	1.000	Dự phòng 1.000 triệu đồng
	Duy tu công viên dạ cầu Sài Gòn	4.105	5.807	
	Duy tu phà Bình Khánh	8.000	14.966	
<b>51</b>	<b>Các Hội</b>	<b>19.497</b>	<b>31.477</b>	
	Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật	2.946	4.000	Dự phòng 30 triệu đồng
	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật	6.504	14.322	Dự phòng 3.708 triệu đồng
	Hội Âm nhạc	822	938	
	Hội Nhà văn	550	756	
	Hội Điện ảnh	325	580	
	Hội Nhiếp ảnh	306	556	
	Hội Sân khấu	440	636	
	Hội Chữ thập đỏ	2.096	2.144	Dự phòng mua 01 xe chuyên dùng: 1.040 triệu đồng
	Hội Người mù	1.973	2.442	
	Hội Mỹ thuật	541	740	
	Hội Nghệ sĩ múa	160	206	
	Hội Khuyến học	270	658	
	Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số	126	161	
	Hội Nạn nhân Chất độc Da cam/Dioxin	250	343	

	Hội Luật gia	377	588	
	Hội Khoa học kỹ thuật và Xây dựng	160	160	
	Hội Nhà báo	1.000	1.121	
	Hội Y học	130	369	
	Hội Làm vườn và trang trại	96	120	
	Hội Kiến trúc sư	260	472	
	Hội Dược học	65	65	
	Hội Sinh vật cảnh	100	100	
<b>52</b>	<b>Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị</b>	<b>3.300</b>	<b>5.221</b>	
<b>53</b>	<b>Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố</b>	<b>160</b>	<b>1.160</b>	Dự phòng 1.000 triệu đồng
<b>54</b>	<b>Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch</b>	<b>26.227</b>	<b>31.585</b>	Dự phòng 1.600 triệu đồng
<b>55</b>	<b>Trường Đại học Sài Gòn</b>	<b>181.691</b>	<b>203.092</b>	
<b>56</b>	<b>Trường Cán bộ thành phố</b>	<b>5.500</b>	<b>5.500</b>	
<b>57</b>	<b>Trường Thiếu sinh quân</b>	<b>9.303</b>	<b>13.435</b>	Dự phòng mua 01 xe ô tô: 720 triệu đồng
<b>58</b>	<b>Các Công ty TNHH một thành viên thực hiện nhiệm vụ công ích</b>	<b>91.743</b>	<b>104.033</b>	
	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (kinh phí hoạt động của Đội trật tự du lịch)	7.206	8.401	
	Công ty TNHH một thành viên Công trình Cầu phà thành phố Hồ Chí Minh (kinh phí duy tu đò phà)	7.200	12.000	
	Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (tiền điện chiếu sáng công cộng)	77.337	83.632	

(\*) Dự toán chi ngân sách năm 2012 cho các Sở, ban, ngành chưa bao gồm kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và khoản chi từ nguồn ghi thu quản lý qua ngân sách.

(\*\*) Dự toán chi ngân sách năm 2012 cho các Sở, ban, ngành bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2012 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) tăng so dự toán năm 2011 để thực hiện cải cách tiền lương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**TỶ LỆ PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO NGÂN SÁCH  
CẤP HUYỆN NĂM 2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)*

STT	Quận, huyện	Các khoản thu phân chia tỷ lệ %		Các khoản thu NSQH hưởng 100%	Tỷ trọng lệ phí trước bạ nhà, đất / Tổng lệ phí trước bạ
		Thuế GTGT thu từ khu vực CTN và DV ngoài quốc doanh	Thuế TNDN thu từ khu vực CTN và DV ngoài quốc doanh	Thuế Môn bài (trừ thu từ cá nhân, hộ KD) và Thuế Tài nguyên của các DN, HTX thuộc Chi Cục Thuế quản lý; Thu khác Thuế CTN; Thuế sử dụng đất nông nghiệp (trừ thu từ hộ GD), thu phí-lệ phí, thu khác của NSQH	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Quận 1	11%	11%	100%	1,0%
2	Quận 2	23%	23%	100%	44,2%
3	Quận 3	20%	20%	100%	23,7%
4	Quận 4	23%	23%	100%	20,0%
5	Quận 5	23%	23%	100%	15,6%
6	Quận 6	23%	23%	100%	19,1%
7	Quận 7	17%	17%	100%	36,7%
8	Quận 8	23%	23%	100%	22,2%
9	Quận 9	23%	23%	100%	29,3%
10	Quận 10	22%	22%	100%	14,2%
11	Quận 11	23%	23%	100%	14,0%
12	Quận 12	23%	23%	100%	24,9%
13	Quận Phú Nhuận	22%	22%	100%	16,2%
14	Quận Gò Vấp	23%	23%	100%	19,0%
15	Quận Bình Thạnh	23%	23%	100%	15,0%
16	Quận Tân Bình	23%	23%	100%	16,9%
17	Quận Tân Phú	23%	23%	100%	27,8%
18	Quận Bình Tân	23%	23%	100%	29,6%
19	Quận Thủ Đức	23%	23%	100%	22,3%
20	Huyện Củ Chi	23%	23%	100%	23,4%
21	Huyện Hóc Môn	23%	23%	100%	26,5%

22	Huyện Bình Chánh	23%	23%	100%	40,8%
23	Huyện Nhà Bè	23%	23%	100%	61,1%
24	Huyện Cần Giờ	23%	23%	100%	47,2%

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH QUẬN HUYỆN NĂM 2012****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đơn vị: Triệu đồng*

QUẬN, HUYỆN	TỔNG THU NSNN NĂM 2012		TỔNG THU NSQH NĂM 2012	Trong đó			
	Chỉ tiêu pháp lệnh	Chỉ tiêu phần đầu		Thu điều tiết NSQH	Thu bổ sung từ NSTP	Nguồn cải cách tiền lương của NSQH đưa vào cân đối chi thường xuyên năm 2012	Ghi thu quản lý qua ngân sách
<b>Tổng số</b>	<b>28.923.942</b>		<b>11.227.949</b>	<b>4.876.964</b>	<b>5.535.766</b>	<b>159.577</b>	<b>655.642</b>
Quận 1	4.153.143	Tăng tối thiểu 5% so với chỉ tiêu pháp lệnh	505.971	418.090	44.746	7.992	35.143
Quận 2	1.047.722		300.119	152.786	119.538	16.773	11.022
Quận 3	2.112.055		447.755	373.965	2.983	58.752	12.055
Quận 4	532.865		328.785	100.885	201.035	0	26.865
Quận 5	1.248.760		443.204	222.691	201.753	0	18.760
Quận 6	731.716		477.801	139.466	294.419	0	43.916
Quận 7	1.947.748		337.720	230.900	36.611	62.461	7.748
Quận 8	793.412		533.194	145.635	326.880	2.267	58.412
Quận 9	602.596		413.854	99.431	299.127	0	15.296
Quận 10	1.683.317		420.998	318.538	72.143	0	30.317
Quận 11	656.126		388.586	123.133	250.427	0	15.026
Quận 12	889.951		463.636	171.719	277.966	0	13.951
Quận Phú Nhuận	1.432.811		315.184	271.966	23.997	2.410	16.811
Quận Gò Vấp	1.233.578		622.635	249.655	344.278	1.124	27.578
Quận Bình Thạnh	1.860.666		618.892	366.149	197.077	0	55.666
Quận Tân Bình	2.293.163		656.782	478.416	145.703	0	32.663
Quận Tân Phú	1.178.704	550.605	249.019	268.882	0	32.704	
Quận Bình Tân	1.380.055	498.976	237.365	246.711	2.845	12.055	
Quận Thủ Đức	1.070.740	597.772	168.347	308.685	0	120.740	

Huyện Củ Chi	427.744		647.737	71.134	552.959	0	23.644
Huyện Hóc Môn	445.915		516.791	82.160	425.216	0	9.415
Huyện Bình Chánh	740.656		549.753	136.130	392.967	0	20.656
Huyện Nhà Bè	400.179		234.413	61.198	162.483	4.953	5.779
Huyện Cần Giờ	60.320		356.786	8.186	339.180	0	9.420

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN NĂM 2012****Chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao***(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Quận- huyện	Dự toán năm 2012	Bao gồm					II/ Nguồn cải cách tiền lương	III/ Ghi chi từ nguồn thu quản lý qua ngân sách
			I/ Chi thường xuyên	Trong đó					
				Sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề	Sự nghiệp y tế	Dự phòng ngân sách			
	<b>Tổng số</b>	<b>11.227.949</b>	<b>10.556.043</b>	<b>4.430.246</b>	<b>626.158</b>	<b>237.023</b>	<b>16.264</b>	<b>655.642</b>	
1	Quận 1	505.971	470.828	173.699	16.879	10.610		35.143	
2	Quận 2	300.119	289.097	87.280	21.535	6.955		11.022	
3	Quận 3	447.755	419.436	182.546	18.228	9.105	16.264	12.055	
4	Quận 4	328.785	301.920	107.214	21.883	6.969		26.865	
5	Quận 5	443.204	424.444	188.266	17.543	9.610		18.760	
6	Quận 6	477.801	433.885	176.497	24.250	9.628		43.916	
7	Quận 7	337.720	329.972	137.098	23.213	7.338		7.748	
8	Quận 8	533.194	474.782	186.765	30.732	10.521		58.412	
9	Quận 9	413.854	398.558	164.371	23.056	9.036		15.296	
10	Quận 10	420.998	390.681	147.367	18.677	8.525		30.317	
11	Quận 11	388.586	373.560	152.290	21.794	8.517		15.026	
12	Quận 12	463.636	449.685	224.768	27.077	10.072		13.951	
13	Quận Phú Nhuận	315.184	298.373	103.803	19.880	6.783		16.811	
14	Quận Gò Vấp	622.635	595.057	277.811	32.860	13.541		27.578	
15	Quận Bình Thạnh	618.892	563.226	222.386	28.048	12.814		55.666	
16	Quận Tân Bình	656.782	624.119	262.905	28.012	13.877		32.663	
17	Quận Tân Phú	550.605	517.901	224.699	27.683	11.594		32.704	
18	Quận Bình Tân	498.976	486.921	199.041	43.717	10.371		12.055	
19	Quận Thủ Đức	597.772	477.032	223.829	46.815	10.954		120.740	
20	Huyện Củ Chi	647.737	624.093	291.674	30.875	13.753		23.644	
21	Huyện Hóc Môn	516.791	507.376	260.847	17.628	10.891		9.415	



22	Huyện Bình Chánh	549.753	529.097	243.071	42.223	11.851		20.656
23	Huyện Nhà Bè	234.413	228.634	90.471	19.860	5.157		5.779
24	Huyện Cần Giờ	356.786	347.366	101.548	23.690	8.551		9.420

(\*) Tổng dự toán chi ngân sách quận huyện năm 2012 chưa tính:

- Nguồn vốn đầu tư phân cấp từ ngân sách thành phố.
- Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

(\*\*) Dự toán chi ngân sách quận huyện năm 2012 bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2012 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) tăng so dự toán năm 2011 để thực hiện cải cách tiền lương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2011/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai tại các cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**1. Phạm vi áp dụng:** các loại tài liệu khác (ngoài tư liệu đo đạc bản đồ; sổ địa chính, sổ mục kê đất đai, sổ theo dõi biến động đất đai và bản lưu giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất) như: hợp đồng mua bán, bản kê khai nhà đất, giấy xác nhận thuế, Quyết định hóa giá, Quyết định giao nhà, Quyết định xác lập sở hữu nhà nước,...

**2. Mức thu:** 200.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu).

**3. Trường hợp không thu phí:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan tài nguyên và môi trường địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp trong trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và đất đai thuộc phạm vi quản lý.

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội trong trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin đất đai để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của mình.

**Điều 2.** Quản lý và sử dụng nguồn thu: đơn vị thu phí được để lại 90% số phí thu được để trang trải cho các hoạt động thu phí, nộp ngân sách 10% số phí thu được. Phần phí để lại, đơn vị thu phí quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/CT-UBND

Bình Tân, ngày 28 tháng 12 năm 2011

**CHỈ THỊ****VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ  
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN**

Trong những năm qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận đã có bước chuyển biến tích cực. Hiện đã xây dựng được 121 Tổ hòa giải ở cơ sở với 615 hòa giải viên; hàng năm, tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 60%, kéo giảm các loại vụ, việc tranh chấp phải chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Qua đó, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư, góp phần phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay công tác hòa giải ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn như: các tổ chức hòa giải ở cơ sở chưa được kịp thời củng cố, kiện toàn; chưa phân định rõ phạm vi hòa giải ở cơ sở và hòa giải ở Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật; kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải của một bộ phận hòa giải viên còn nhiều hạn chế; chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên chưa phù hợp, chưa được quan tâm đúng mức...

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, đồng thời tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân quận chỉ thị:

**1. Củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở:**

a) Tiếp tục thực hiện mô hình Tổ hòa giải theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; thành lập Tổ hòa giải ở các tổ dân phố và các cụm dân cư khác (các chợ cố định, tụ điểm du lịch, vui chơi giải trí...) chưa có Tổ hòa giải, đảm bảo mỗi tổ dân phố và các cụm dân cư khác phải có ít nhất một Tổ hòa giải.

b) Chú trọng công tác nhân sự cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đảm bảo mỗi Tổ hòa giải có từ 3 tổ viên trở lên theo quy định của Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tổ viên Tổ hòa giải phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời phải có sức khỏe tốt, am hiểu pháp luật và có uy tín đối với nhân dân nơi cư trú.

c) Định kỳ hàng tháng, Tổ hòa giải tiến hành họp để đánh giá, rút kinh nghiệm; các tổ viên thường xuyên tham gia các cuộc họp tổ dân phố để nắm bắt, trao đổi thông tin.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở giữa Tổ hòa giải với các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng chức năng trên địa bàn khu dân cư; đề xuất cử thành viên của các tổ chức này làm tổ viên Tổ hòa giải.

## **2. Nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở:**

a) Tăng cường tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở trong nhân dân.

b) Đẩy mạnh hoạt động hòa giải tại Tổ hòa giải; khuyến khích, hướng dẫn hòa giải tại Tổ hòa giải đối với các vụ việc thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên; quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở.

d) Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho các Tổ hòa giải; đầu tư xây dựng Tủ sách pháp luật, tạo điều kiện cho các hòa giải viên đến mượn đọc, nghiên cứu.

đ) Tăng cường sự phối hợp giữa Tổ hòa giải với các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể, cảnh sát khu vực... để hòa giải kịp thời, có hiệu quả các vụ việc tranh chấp xảy ra trong nội bộ nhân dân.

## **3. Kinh phí cho công tác hòa giải:**

a) Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định, phù hợp với thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận.

b) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

#### **4. Phân công trách nhiệm thực hiện:**

##### **a) Phòng Tư pháp quận:**

- Dự thảo các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trình Ủy ban nhân dân quận ban hành; phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch quận tham mưu triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 10 phường triển khai có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu về nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật đề cung cấp cho các hòa giải viên ở cơ sở;

- Tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường tổ chức bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên;

- Tham mưu UBND quận định kỳ tổ chức tổng kết, khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở.

##### **b) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:**

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với Ủy ban nhân dân 10 phường.

##### **c) Ủy ban nhân dân 10 phường:**

- Chỉ đạo cán bộ tư pháp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên;

- Tăng cường việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả công tác hòa giải ở cơ sở về Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận; kịp thời tuyên dương, khen thưởng các Tổ hòa giải và các hòa giải viên có thành tích xuất sắc ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 1, 2, 3 Chỉ thị này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND quận và Phòng Tư pháp quận;

- Khuyến khích các Tổ hòa giải tích cực, chủ động trong việc hòa giải; phấn đấu 100% các tranh chấp nhỏ đều được tiến hành hòa giải ở cơ sở và tỷ lệ hòa giải thành ngày càng tăng;

- Theo dõi công tác hòa giải trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ hòa giải; tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các Tổ hòa giải thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện nghiêm việc chi thù lao hòa giải viên đối với từng vụ việc hòa giải; thực hiện các khoản chi theo đúng chế độ tài chính cho các Tổ hòa giải; hướng dẫn các thủ tục tài chính cụ thể trong việc quyết toán tài chính cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời khen thưởng cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai Chỉ thị này đến tổ dân phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường và các tổ chức thành viên:

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể phối hợp, hỗ trợ hoạt động hòa giải của Tổ hòa giải.

### **5. Hiệu lực của Chỉ thị:**

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Giao Phòng Tư pháp quận theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2011/QĐ-UBND

*Bình Tân, ngày 30 tháng 12 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành  
phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận,  
chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2012**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận về phát triển kinh tế - xã hội năm 2012;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2012.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, Chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận và ngân sách quận, chương trình công tác năm 2012 đạt hiệu quả cao nhất.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2011**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận)*

Năm 2012 là năm thứ 2 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015;

Nhằm tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực triển khai và kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận; Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

#### **I. Tiếp tục tập trung triển khai các Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X và các chương trình, đề án quan trọng khác:**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 36 Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X, 6 Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX và các đề án quan trọng giai đoạn 2011 - 2015 để tập trung thực hiện trong năm 2012. Thời gian hoàn thành báo cáo Ủy ban nhân dân quận, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chậm nhất trong tháng 12 năm 2011.

#### **II. Tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và mở rộng thị trường; đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế:**

##### **1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:**

Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết

bị, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất - kinh doanh. Xây dựng Kế hoạch quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Hỗ trợ Hội Doanh nghiệp quận trên lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác liên quan đến phát triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa có chất lượng.

Chủ động phối hợp ngân hàng và các đơn vị triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ lãi suất, đẩy mạnh chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Đảm bảo việc giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh nhanh chóng theo hướng tạo thuận lợi hơn nữa cho nhân dân và doanh nghiệp.

Triển khai kế hoạch tăng cường phòng, chống dịch gia súc, gia cầm,...

Phối hợp triển khai Chương trình bình ổn thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả; tổ chức triển khai cho các doanh nghiệp đăng ký giá một số mặt hàng quan trọng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, đầu cơ, buôn lậu, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Phối hợp Chi Cục Thuế kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở, thực hiện công tác kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

## 2. Phòng tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp các dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân quận bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2012 có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình, dự án cấp bách và các công trình dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm; bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả và tiết kiệm. Đối với các công trình, dự án đã được bố trí vốn nhưng tiến độ thanh toán đạt thấp hơn 70% thì không xem xét để tiếp tục bố trí vốn trong các đợt tiếp theo năm 2012.

Thường xuyên rà soát tiến độ của các dự án để điều chuyển tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2012, chưa giao vốn đối với

các dự án sử dụng vốn không hiệu quả để tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp, các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, phòng chống lụt bão và các công trình cấp thiết sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; đề xuất đình hoãn, giãn tiến độ các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố kém hiệu quả và chưa thực sự cần thiết.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử phạt vi phạm, đồng thời đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Tăng cường công tác theo dõi và đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Đề xuất xử phạt các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, thi công, giám sát vi phạm các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, không gửi báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư hoặc gửi báo cáo không đầy đủ thông tin theo như quy định.

Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trong tất cả các khâu: Quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức giao ban đầu tư xây dựng cơ bản định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các trường hợp vi phạm; nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

Xây dựng kế hoạch tăng cường huy động, khai thác các nguồn vốn khác, vốn xã hội hóa; tập trung đôn đốc, đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, sắp xếp các địa chỉ nhà đất hiện do quận quản lý để đưa ra bán đấu giá; xác định danh mục các dự án đầu tư sử dụng nguồn thu này để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung cho ngân sách quận. Tiếp tục nhân rộng mô hình đầu tư theo hình thức “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện phân loại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên để bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát theo dự toán được duyệt, đúng thẩm quyền, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động sử dụng ngân sách đã được giao, được phân cấp

để đảm bảo các nhiệm vụ mới phát sinh, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và ứng vốn.

Phối hợp với Kho bạc Nhà nước quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận điều hành dự toán chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các đơn vị.

Phối hợp với Kho bạc Nhà nước quận tiếp tục tập trung xử lý các khoản tạm ứng, thanh quyết toán các công trình, dự án, thu hồi vốn để chi đầu tư phát triển; không giải quyết tạm ứng tiếp cho các dự án mà chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán đối với các khoản đã được tạm ứng trước đó; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công nhằm đưa công tác quản lý chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản nhà nước đi vào nề nếp.

Hướng dẫn thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước, công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân, các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước....

Phối hợp Phòng Kinh tế, Đội Quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý giá; theo dõi diễn biến tình hình giá cả trên thị trường, kịp thời nắm thông tin báo cáo đề xuất thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về giá.

**3. Chủ đầu tư các dự án hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách; đặc biệt chú trọng giải ngân đối với các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư được giao.**

#### **4. Đội Quản lý thị trường Bình Tân:**

Phối hợp triển khai Kế hoạch kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và cung ứng hàng hóa, dịch vụ trong việc niêm yết giá, bán hàng đúng giá niêm yết.

Triển khai Kế hoạch quản lý thị trường chống đầu cơ, buôn lậu và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp có hành vi đầu tư, tích trữ, thu gom hàng, tạo sự khan hiếm để nâng giá, không đảm bảo chất lượng hàng hóa, kinh doanh hàng gian, hàng giả,...; chủ động xử lý thông tin về giá, kịp thời có biện pháp ngăn chặn các hành vi tung tin đồn thất thiệt gây bất lợi cho thị trường.

#### 5. Chi Cục Thuế chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:

Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao. Đẩy mạnh ngăn chặn gian lận và thất thu thuế; tăng cường công tác thanh, kiểm tra các doanh nghiệp khai lỗ trong nhiều năm liền.

Phối hợp Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao, Ủy ban nhân dân 10 phường và các đoàn thể quận tăng cường công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, tạo ý thức ngày càng cao về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Thực hiện cải cách hiện đại hóa ngành thuế và cải cách thủ tục hành chính thuế; tạo thuận lợi để người nộp thuế, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh hoạt động và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

Triển khai phân loại nợ thuế, thực hiện các thủ tục xử lý nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế, giải quyết các khoản nợ chờ xử lý, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, bảo đảm công bằng về nghĩa vụ thuế.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao: tăng cường công tác tuyên truyền, củng cố đội ngũ làm công tác thông tin, đẩy mạnh các chương trình, hoạt động nhằm tăng cường quảng bá về tình hình kinh tế - xã hội của quận; góp phần thu hút, kêu gọi đầu tư trên địa bàn quận.

#### 7. Phòng Quản lý Đô thị:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt các quy hoạch còn thiếu; rà soát để định kỳ bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đã lạc hậu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc xác định và xây dựng dự án. Công khai hóa quy hoạch tổng thể của quận; tăng cường hơn nữa công tác quản lý đô thị theo quy hoạch thông qua việc công bố công khai quy hoạch được duyệt.

Tiếp tục tổ chức công bố, công khai các đồ án quy hoạch của quận. Tổ chức công bố các khu vực kêu gọi đầu tư để định hướng cho nhà đầu tư, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Tăng cường kiểm tra dự án đầu tư xây dựng cơ bản về tiến độ và chất lượng thi công (nhất là các dự án nhà ở phục vụ tái định cư), đề xuất các biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hơn nữa đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn chỉnh hạ

tầng kỹ thuật đồng bộ, chỉnh trang đô thị theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Lưu ý việc huy động các nguồn vốn xã hội đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của quận.

Nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng giao thông hiện hữu, tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông và khai thác có hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông. Tiếp tục phát huy và mở rộng các hình thức xã hội hóa đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

Tăng cường kiểm tra và xử lý kịp thời tình trạng lún sụt mặt đường khi triển khai thi công các công trình cấp - thoát nước; phối hợp với Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, khắc phục tình trạng xâm hại gây ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước hiện hữu và gây ngập do thi công các công trình.

Kiểm tra thường xuyên các tuyến kênh rạch, hệ thống thoát nước, đề xuất đầu tư xây dựng công trình phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; xây dựng phương án chủ động phòng, chống thiên tai.

#### **8. Phòng Tài nguyên và Môi trường:**

Kiểm tra các dự án đã được giao đất nhưng chậm thực hiện hoặc thực hiện không đúng mục đích đã giao, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, xử lý theo quy định.

Tiếp tục thực hiện phương án khai thác hiệu quả quỹ đất công, mặt bằng nhà xưởng sử dụng chưa hiệu quả và các công trình công cộng trong các dự án.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 134/CT-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**9. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng:** đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm; việc tái định cư. Hoàn thành quyết toán các công trình đã bàn giao mặt bằng thi công dự án.

**10. Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình:** Lập tiến độ cho từng dự án, thực hiện đúng quy trình đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư đã được bố trí vốn; đảm bảo chất lượng công trình; tập trung cho các dự án trọng điểm của quận. Thực hiện công bố công khai các dự án theo quy định để thực hiện tốt công tác giám sát của cộng đồng.

**11. Ủy ban nhân dân 10 phường:**

Xây dựng Kế hoạch chỉnh trang các tuyến hẻm theo chỉ tiêu được giao; tiếp tục thực hiện chỉnh trang đô thị, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, kết nối các khu vực đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong đó đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền trong nhân dân nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn môi trường “xanh sạch”.

Tăng cường công tác giám sát, đặc biệt là giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**III. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Giao Phòng Kinh tế:**

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế quận; khuyến khích đầu tư, sản xuất, thực hiện chương trình phát triển các sản phẩm chủ lực của quận.

Rà soát, điều chỉnh, triển khai lập và công bố quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn quận; rà soát và minh bạch hóa danh mục các lĩnh vực, địa bàn thuộc diện cấm kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế quận; Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ; Chương trình phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; Chương trình phát triển Nông nghiệp đô thị trong năm 2012; Kế hoạch phát triển Thương mại - Dịch vụ trên các tuyến đường trọng điểm và các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án và khu dân cư.

Triển khai thực hiện tốt chương trình bình ổn giá năm 2012; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng mở rộng mạng lưới phân phối, bố trí các điểm bán hàng bình ổn giá tại các chợ truyền thống, khu dân cư, khu công nghiệp; kết hợp thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015; chương trình đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp trên địa bàn.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2011



của Ủy ban nhân dân quận thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/QU ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Quận ủy về nông nghiệp - nông dân - nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

Triển khai xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cá cảnh; tiếp tục chủ động thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch bệnh trên cây trồng ...

#### **IV. Tiếp tục chăm lo bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc:**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Xây dựng hệ thống thông tin cung cầu lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại quận, phường; sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giao dịch, giới thiệu việc làm cho người lao động, đa dạng hóa các kênh thông tin giới thiệu việc làm cho người lao động; góp phần tạo thêm nhiều việc làm mới và ổn định cho người dân. Tăng cường cho vay giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Kiểm tra thường xuyên hoạt động của các cơ sở giới thiệu việc làm, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

Phối hợp với Công an quận, Liên đoàn Lao động và các ngành liên quan tăng cường xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp trên địa bàn, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp lao động, đình công, lãn công. Tăng cường công tác phổ biến pháp luật tại các doanh nghiệp. Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, việc thực hiện Bộ Luật Lao động, giải quyết các chế độ có liên quan đến trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động năm 2012. Nâng cao hiệu quả quản lý về an toàn vệ sinh lao động; tăng cường phòng chống tai nạn lao động, cải thiện điều kiện làm việc.

Đẩy mạnh hỗ trợ, cải thiện, nâng cao đời sống cho người thuộc diện chính sách, người có công. Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống của các gia đình chính sách như việc làm, thu nhập, nhà ở, sức khỏe... Phối hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt hơn việc chăm lo cho người nghèo, đối tượng chính sách, đối tượng xã hội.

Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Bình Tân, Ủy ban nhân dân 10 phường và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế

hoạch thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020. Tổ chức khảo sát và rà soát lại danh sách các hộ nghèo; đẩy mạnh chương trình cho vay vốn, sử dụng hợp lý các nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo.

Tham mưu thực hiện tốt các quy định, trình tự, thủ tục việc đưa vào cơ sở chữa bệnh quản lý người sau cai nghiện và các vấn đề liên quan đến đối tượng nghiện ma túy, mại dâm.

## 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả Chương trình số 17/CTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận về nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện tạo nguồn nhân lực trên địa bàn quận giai đoạn 2010 - 2015 trong năm 2012; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển quận trong giai đoạn mới.

Hoàn thành Đề án phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng trường lớp theo quy hoạch, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các trường, trung tâm đào tạo nghề; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập; tiếp tục tăng cường nề nếp, kỷ cương, ngăn chặn có hiệu quả các hiện tượng bạo lực học đường và tệ nạn xã hội thâm nhập nhà trường.

Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu đủ số lượng các khoa, các môn ở các cấp học, ngành học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của nhà trường, nhất là trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục cộng đồng ở các phường.

## 3. Phòng Y tế quận chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế Dự phòng và Bệnh viện quận:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 06/2007/CT - BYT ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế về việc nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân nhằm từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân; thực hiện chăm sóc liên tục và chăm sóc toàn diện cho người

bệnh. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh, nhất là khu vực tư nhân theo đúng quy định pháp luật. Tập trung đầu tư xử lý hệ thống nước thải y tế đảm bảo vệ sinh môi trường.

Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số, kế hoạch hóa gia đình. Triển khai đề án nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện, can thiệp sớm bệnh tật ở thai nhi và sơ sinh.

Phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; củng cố và hoàn thiện hệ thống cảnh báo dịch; thực hiện tốt các chương trình giám sát, kiểm soát dịch bệnh. Nâng cao năng lực điều phối và phản ứng nhanh với thảm họa và thiên tai. Dự phòng thuốc, hóa chất để chủ động trong công tác phòng chống dịch, không để các dịch lớn xảy ra sau thiên tai, thảm họa (nếu có), khống chế đẩy lùi các dịch mới phát sinh.

Triển khai kế hoạch đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế; tăng cường sự tham gia của hệ thống y tế ngoài công lập. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khám chữa bệnh tư nhân, thị trường thuốc chữa bệnh.

Tăng cường hoạt động kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn. Đổi mới, hoàn thiện chế độ bảo hiểm y tế. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bình ổn giá thuốc; thực hiện chủ trương thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) và thực hành tốt nhà thuốc (GPP); tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, cung ứng thuốc chữa bệnh.

Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Tham vấn cộng đồng, triển khai tốt chiến dịch truyền thông phòng chống HIV/AIDS.

#### 4. Phòng Văn hóa và Thông tin quận chủ trì, thực hiện:

Tập trung thực hiện tốt việc tổ chức các ngày Lễ, Tết. Phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao vai trò của các tổ chức quần chúng để tạo bước chuyển mới trong việc cưới, tang và lễ hội theo hướng văn minh, tiết kiệm, chống phô trương, lãng phí.

Đẩy mạnh công tác quản lý văn hóa phi vật thể; thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc. Tăng cường hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa và xã hội quận đối với những dịch vụ, ngành nghề nhạy cảm.

Triển khai các giải pháp nhằm từng bước xây dựng quận văn minh - sạch đẹp; xây dựng ý thức giao tiếp ứng xử văn minh nơi công cộng.

**5. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận:**

Tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao liên phường; góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về văn hóa, tinh thần của nhân dân trên địa bàn; chú trọng bồi dưỡng năng khiếu lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật.

Phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng thể thao thành tích cao; hoàn thiện công tác quản lý đào tạo vận động viên theo hướng đa dạng hóa, hiện đại hóa. Chú trọng nâng chất công tác xây dựng lực lượng, tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên năng khiếu, cấp cao ở một số bộ môn trọng điểm của quận tham gia thi đấu các giải đỉnh cao.

Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền đảm bảo mục tiêu chính trị của quận; phát triển Bản tin Bình Tân về chất lượng tin, bài đa dạng, phong phú, đưa thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách của quận đến tận người dân, để tạo sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn; dành chuyên mục tham khảo, trao đổi ý kiến với đọc giả.

**6. Trung tâm Dạy nghề quận:** Xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo cho việc đào tạo, dạy nghề phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của thị trường và giải quyết lao động trên địa bàn và phù hợp với xu thế phát triển của quận; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường sức lao động; chú trọng dạy nghề cho người tàn tật, bộ đội xuất ngũ, người nghèo, người cai nghiện ma túy,...

**7. Phòng Quản lý Đô thị quận:**

Triển khai kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trong năm 2012 đạt hiệu quả cao. Xử lý có hiệu quả các điểm ngập nước hiện hữu; thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy tại các cửa xả, kênh rạch bị lấn chiếm nhằm kéo giảm mức độ ngập.

Triển khai và thực hiện kế hoạch cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn quận trong năm 2012, đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

**8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ quận chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:**

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn quận. Nâng cao nhận thức, trình độ năng lực của phụ nữ đáp ứng yêu cầu tình hình mới, xây dựng người phụ nữ có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và cộng đồng trong xây dựng gia đình, tích cực tham gia phòng chống bạo lực gia đình, quan tâm giúp đỡ phụ nữ cao tuổi, neo đơn, tàn tật.

9. Đề nghị Quận đoàn chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Tập trung xây dựng đạo đức và lối sống đẹp, nâng cao ý thức công dân trong thanh niên, phát huy tinh thần xung kích tình nguyện của thanh niên trên tất cả các lĩnh vực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền.

## **V. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững:**

### **1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:**

Phối hợp với Hội Doanh nghiệp quận khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị hiện đại, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển thương mại điện tử, áp dụng các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại nhằm phát triển nhanh thị phần cho doanh nghiệp.

Triển khai các giải pháp hỗ trợ hợp lý thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ nghiên cứu, ưu tiên công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách, biện pháp hỗ trợ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật cao chuyên sâu; các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghệ cao phù hợp theo quy định hiện hành.

**2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:**

Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên trên địa bàn quận. Hạn chế và không cho phép khai thác nguồn nước ngầm trong khu vực cấm. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch quản lý hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên, môi trường và chất lượng nước về mặt sinh học trên địa bàn quận.

Phối hợp với các sở - ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận.

Phối hợp Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận Kế hoạch khai thác có hiệu quả quỹ đất đô thị để tạo nguồn vốn đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho nhà đầu tư thông qua việc công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất và công bố quỹ đất; báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các mặt bằng sử dụng không hiệu quả để phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển.

Triển khai Kế hoạch thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015 trong năm 2012. Hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn do sản xuất và giao thông đồng thời tiến hành điều tra nguồn thải công nghiệp có ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, không khí trên địa bàn quận.

Hoàn thiện các quy định về quản lý, bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Phối hợp với Công ty Môi trường đô thị thành phố thực hiện phân loại rác tại nguồn tại các chợ, siêu thị, khu dân cư cao cấp.

Triển khai Kế hoạch tuyên truyền phổ biến các kiến thức về biến đổi khí hậu, các hành động phòng tránh khi xảy ra sự cố.

**VI. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

**1. Phòng Nội vụ chủ trì:**

Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2010 của UBND quận về thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 trong năm 2012. Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý

Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển quận.

Tăng cường triển khai chương trình kết nối mạng thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, giảm bớt thời gian, xóa bỏ những thủ tục, giấy tờ không cần thiết.

Tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố thông qua theo kết quả của Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục trong nội bộ các cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí liên quan đến thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ những thủ tục mới phát sinh.

Phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn quận giai đoạn 2011 - 2015 trong năm 2012. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đối với các ngành. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng điều hành, thực hiện công vụ và giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị cho công chức.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa để giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn hóa việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân; mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan, đơn vị và phường.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát các đầu mối công việc trong nội bộ cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng. Rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu để giải quyết công việc nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc chuyển lên cấp trên.

Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2008 đến phường; từng bước mở rộng liên thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho công dân, doanh nghiệp.

## 2. Phòng Tư pháp chủ trì:

Phối hợp các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2011 và ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn quận; Kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hòa giải cơ sở. Tập huấn cho cán bộ, công chức trực tiếp tham gia vào công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2012.

Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân quận thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành; tự kiểm tra và kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do quận, phường ban hành.

Phối hợp các phường tăng cường công tác quản lý nhà nước về chứng thực, hộ tịch trên địa bàn quận; tiếp tục triển khai thực hiện tổng rà soát, thống kê, lập danh sách, hồ sơ đối với các cá nhân có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý lưu động trên địa bàn quận. Tham mưu UBND quận thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp báo cáo các nội dung theo quy định.

## 3. Thanh tra quận chủ trì:

Tham mưu tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Chương trình phòng, chống tham nhũng của quận. Tiếp tục thực hiện công tác kê khai tài sản theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, kết hợp chặt chẽ với Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; có biện pháp bảo vệ người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng Chương trình công tác thanh tra năm 2012 và triển khai các Đoàn thanh tra theo quy định.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng lãng phí, đặc biệt tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: Quản lý, khai thác tài nguyên, quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia; việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.



Tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý, kịp thời thu hồi tiền, tài sản vi phạm về cho ngân sách nhà nước; kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình dây dưa, không chấp hành nhằm tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh, kiểm tra.

## **VII. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị.**

### **1. Ban Chỉ huy Quân sự quận chủ trì:**

Phối hợp với Công an quận, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Bình Tân đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện, ngăn chặn ý đồ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các phường tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, quan tâm xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về mặt quốc phòng.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các phường hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ với chất lượng ngày càng cao. Tập trung xây dựng lực lượng quân sự quận và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt.

Thực hiện tốt công tác diễn tập phòng thủ, huấn luyện bảo đảm thực hiện đủ nội dung, chương trình cho các đối tượng theo quy định và bảo đảm an toàn tuyệt đối, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố.

Phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp cho từng đối tượng.

### **2. Công an quận chủ trì:**

Tham mưu triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 170/KH-UBND-TM ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/QU ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Quận ủy về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới ở quận Bình Tân; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 42/CTr-UBND-M ngày 27 tháng 4 năm 2011 của UBND quận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận.

Tăng cường liên kết, phối hợp công tác với công an các quận - huyện giáp ranh trong việc giữ vững an ninh - trật tự.

Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận, Ủy ban nhân dân 10 phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ và công tác tuyên truyền pháp luật để nâng cao ý thức tự giác của nhân dân, tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, kết hợp với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp thực hiện Chương trình Giảm ùn tắc giao thông; các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm và hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông trên cả 03 mặt (số vụ, số người chết và số người bị thương); giảm các vụ ùn tắc giao thông về số vụ, thời gian ùn tắc.

**3.** Phòng Tư pháp quận chủ trì, phối hợp Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các phường và các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền ý thức tự giác chấp hành luật lệ giao thông trong nhân dân, học sinh, sinh viên trên địa bàn.

**4.** Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Bình Tân chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quận, phát động phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy. Phấn đấu kéo giảm số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ xảy ra trên địa bàn quận.

**5.** Thanh tra quận chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tập trung

thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo công tác tiếp dân thường xuyên theo quy định; nắm chắc tình hình khiếu kiện đông người và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các tình huống phức tạp.

### **VIII. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối tổ chức phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể quận triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm. Chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của quận.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường căn cứ nội dung Quyết định này và chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận phụ trách, khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tham mưu, bố trí lịch để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận họp thông qua Kế hoạch, Chương trình hoạt động năm 2012 của các cơ quan, đơn vị chậm nhất trong tháng 01 năm 2012.

2. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân quận tổ chức làm việc với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường; hàng tuần tổ chức các buổi làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao.

3. Phòng Nội vụ quận hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2012 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của quận. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

4. Trước ngày 05 tháng 11 năm 2012, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 10 phường tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ

quan, đơn vị, phường, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận để tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 11 năm 2012 theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2011/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 15 tháng 12 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập  
đối với cán bộ, công chức, viên chức****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập;

Căn cứ Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 01/2010/TT-TTCP ngày 22 tháng 01 năm 2010 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 20/2007/CT-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ, tại Tờ trình số 545/TTr-NV ngày 12 tháng 10 năm 2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Bình Chánh.

**Điều 2.** Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân xã - thị trấn tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, để nộp cho cơ quan quản lý cán bộ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 6312/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ban hành Kế hoạch kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Trọng Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai, nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó, để phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Người kê khai phải trung thực và chấp hành đúng kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

### **II. Nguyên tắc**

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm tự kê khai theo các thông tin quy định tại các Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức nhằm trốn tránh việc kê khai tài sản, thu nhập.

2. Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức phải được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi thường xuyên làm việc theo quy định. Không được khai thác, sử dụng trái pháp luật bản kê khai tài sản, thu nhập; lợi dụng việc quản lý, khai thác bản kê khai tài sản, thu nhập để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Việc kê khai bổ sung theo định kỳ hàng năm chỉ thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động tổng thu nhập trong kỳ kê khai từ 50 triệu đồng trở lên hoặc khi có biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định.

4. Việc ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập; việc xử lý kỷ luật đối với người

có nghĩa vụ kê khai; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có người thuộc đối tượng kê khai; việc giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức thành viên đối với việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 và Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

### **III. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập**

#### **1. Kê khai lần đầu**

**1.1.** Cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân Huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền của Thành phố bổ nhiệm giữ chức vụ trong năm;

**1.2.** Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa do Giám đốc các đơn vị sự nghiệp và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện bổ nhiệm; Bác sĩ chính do Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm trong năm;

**1.3.** Công chức, viên chức do Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phân công nhiệm vụ trong năm theo danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Điều 1 Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các chức danh, như sau:

*a)* Lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản gồm: Kế toán; Thủ quỹ; Thủ kho; Mua sắm vật tư, tài sản, phương tiện; Cấp phát vật tư, nhiên liệu và trang thiết bị;

*b)* Lĩnh vực tài chính, đầu tư, gồm: Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách; Thẩm định, định giá trong đấu giá; Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn;

*c)* Lĩnh vực kinh tế: Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

*d)* Lĩnh vực xây dựng, gồm: Cấp Giấy phép trong lĩnh vực xây dựng; Thẩm định dự án xây dựng; Quy hoạch xây dựng; Theo dõi và quản lý các công trình xây dựng; Thẩm định, giám định chất lượng các công trình xây dựng; Theo dõi, thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng, quyết toán kinh phí thuộc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Huyện và Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện;

*e)* Lĩnh vực y tế, gồm: Cấp Giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm; Cấp Giấy chứng nhận hành nghề y, dược;



f) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất; Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất; Bán, cho thuê tài sản gắn liền với đất và giao hạn mức đất; quản lý việc áp dụng đền bù, xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng bồi thường, được hỗ trợ; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng; Xử lý vi phạm về môi trường;

*(Ghi chú: Công chức và nhân viên của Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất Huyện được bố trí phụ trách các lĩnh vực nêu trên có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định);*

g) Lĩnh vực tư pháp: Cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp;

h) Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội: Thẩm định hồ sơ người có công; dự toán, duyệt, cấp phát kinh phí trả trợ cấp ưu đãi, kinh phí thực hiện ưu đãi ngoài trợ cấp và các chương trình ưu đãi xã hội khác đối với người có công;

i) Lĩnh vực Thanh tra và phòng, chống tham nhũng, gồm: Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân; Làm công tác phòng, chống tham nhũng;

j) Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét để bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; phê chuẩn các chức danh Hội đồng nhân dân xã - thị trấn;

**1.4.** Việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đối với các chức vụ, như: Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự Huyện, Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an Huyện, Đội trưởng, Đội phó các Đội nghiệp vụ thuộc Công an Huyện, Trưởng công an xã - thị trấn và những người làm việc trong quân đội nhân dân, Công an nhân dân có nghĩa vụ kê khai tài sản theo Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sẽ do ngành chủ quản hướng dẫn thực hiện.

**1.5.** Chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và lãnh đạo các đoàn thể xã - thị trấn do Huyện ủy hướng dẫn thực hiện.

**2. Kê khai bổ sung:** Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện, xã - thị trấn thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ đã thực hiện kê khai lần đầu.

### **3. Mẫu kê khai tài sản**

**3.1.** Việc kê khai lần đầu theo định kỳ hàng năm được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ;

**3.2.** Việc kê khai bổ sung theo định kỳ hàng năm khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ;

**3.3.** Việc kê khai tài sản, thu nhập phục vụ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã - thị trấn, phê chuẩn các chức danh Hội đồng nhân dân xã - thị trấn thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

## **IV. Tài sản, thu nhập phải kê khai**

### **1. Các loại nhà, công trình xây dựng, gồm:**

a) Nhà, công trình xây dựng khác đang thuê hoặc đang sử dụng thuộc sở hữu của nhà nước.

b) Nhà, công trình xây dựng khác thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu.

c) Nhà, công trình xây dựng khác thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác.

### **2. Các quyền sử dụng đất:**

a) Quyền sử dụng đất của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.

b) Quyền sử dụng đất của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác.

**3.** Tài sản, tài khoản ở nước ngoài của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên.

**4.** Thu nhập từ mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân trở lên theo quy định của pháp luật.

**5.** Kim khí quý, đá quý, tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ

chuyển nhượng khác, mô tô, ô tô, tàu, thuyền và các loại tài sản khác mà tổng giá trị của mỗi loại từ năm mươi triệu đồng trở lên.

## V. Trình tự thực hiện

**1. Bước 1:** Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn, căn cứ Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng có nghĩa vụ kê khai theo quy định, tiến hành rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gửi đến Phòng Nội vụ tổng hợp lập danh sách chung, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt.

Thời gian thực hiện: **Chậm nhất đến ngày 15 tháng 11 hàng năm.**

*Ghi chú: Cơ quan, đơn vị, xã - thị trấn khi lập danh sách cần ghi rõ việc kê khai lần đầu hoặc kê khai bổ sung.*

Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

## **2. Bước 2:** Phát mẫu kê khai và hướng dẫn kê khai:

Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt danh sách; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn phát mẫu kê khai và hướng dẫn việc kê khai. **Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được bản kê khai,** người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện xong việc kê khai theo mẫu quy định và nộp bản kê khai cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, xã - thị trấn nơi công tác;

Đối với người kê khai lần đầu thì kê khai theo mẫu số 01; người kê khai bổ sung kê khai theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ;

*Ghi chú: Người kê khai phải ký tên vào từng trang của bản kê khai và ký tên, ghi rõ họ tên vào góc phải của trang cuối cùng.*

Thời gian thực hiện: **Chậm nhất đến ngày 10 tháng 12 hàng năm.**

## **3. Bước 3:** Tiếp nhận bản kê khai:

**Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được bản kê khai,** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, xã - thị trấn phải kiểm tra lại bản kê khai, nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu quy định thì yêu cầu kê khai lại, **thời hạn kê khai lại là 05 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.**

Thời gian thực hiện: **Chậm nhất đến ngày 20 tháng 12 hàng năm.**

**4. Bước 4:** Công khai và lưu trữ bản kê khai:

Căn cứ khoản 5, Điều 11 của Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về quản lý, sử dụng và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn sau khi tiếp nhận bản kê khai đầy đủ các nội dung và đúng mẫu quy định thì giữ lại 01 bản khai (bản phô tô), để thực hiện việc công khai tại cơ quan, đơn vị bằng hình thức công bố tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị hoặc niêm yết bản kê khai tại trụ sở làm việc. Thời điểm công khai được thực hiện **từ ngày 31 tháng 12 đến ngày 31 tháng 3 của năm sau, nhưng phải đảm bảo thời gian công khai tối thiểu là 30 ngày theo quy định.**

Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai phải hoàn tất việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan quản lý cán bộ theo quy định.

**VI. Về quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập**

**1. Phòng Nội vụ**

Quản lý tập trung bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của Huyện; sau khi tiếp nhận bản kê khai chính, Phòng Nội vụ thực hiện việc in ấn bản sao và gửi đến các cơ quan có liên quan, gồm: Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra Huyện. Đối tượng quản lý, gồm:

- Thành viên Ủy ban nhân dân Huyện;

- Trưởng, Phó các cơ quan chuyên môn; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã - thị trấn,

- Thanh tra viên thuộc Thanh tra Huyện;

- Công chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công chức, viên chức Thanh tra Xây dựng Huyện; Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập;

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; công chức địa chính - xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính - kế toán của Ủy ban nhân dân xã - thị trấn;

## **2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện quản lý hồ sơ kê khai tài sản, như sau:**

a) Giám đốc Bệnh viện Huyện, Trung tâm Y tế dự phòng Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh quản lý hồ sơ kê khai tài sản đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa; Trưởng, Phó Trạm Y tế; Bác sĩ chính và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ đối với các trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học, trường Mầm non công lập.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc quyền quản lý; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện việc kê khai đến Phòng Nội vụ, **chậm nhất đến ngày 15 tháng 01** hàng năm để tổng hợp báo cáo theo quy định.

**3. Về thủ tục giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập:** Việc giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ. Người kê khai phải tự nộp bản kê khai cho cơ quan, đơn vị theo quy định. Khi tiếp nhận bản kê khai, người tiếp nhận phải làm giấy giao nhận (theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ) và có ký nhận giữa người giao, người nhận.

## **VII. Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập**

Việc xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập được quy định tại Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ, như sau:

### **1. Xử lý kỷ luật đối với người kê khai tài sản thu nhập không trung thực:**

**1.1.** Đối với cán bộ bị kết luận là không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Cách chức.

**1.2.** Đối với công chức bị kết luận là không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương;
- d) Giáng chức;
- đ) Cách chức.

**2.** Xử lý kỷ luật đối với hành vi chậm kê khai, chậm tổ chức việc kê khai và chậm tổng hợp báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập

Người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ thuộc đối tượng phải kê khai mà tổ chức việc kê khai chậm so với quy định của pháp luật; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập mà kê khai chậm so với thời hạn do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định; người có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập mà thực hiện chậm so với quy định về thời hạn tổng hợp, báo cáo theo quy định thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương.

**3.** Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

### **VIII. Tổ chức thực hiện**

**1.** Hàng năm, thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn có trách nhiệm triển khai, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ mục đích, ý nghĩa nội dung của việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị

định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007; Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ và Chỉ thị số 20/2007/CT-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai đang công tác tại cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước, định kỳ báo cáo đến Thanh tra Huyện theo quy định.

3. Thanh tra Huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp kết quả việc: kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, kết luận, công khai bản kết luận trong phạm vi của Huyện. Tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đến Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra Thành phố theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn tổ chức thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Trọng Tuấn**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 14.000 đồng**